

Bản án số: 104/2019/HS-PT
Ngày 06 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Trần Hoàng V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2019/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng V (tên gọi khác: V Bống), sinh năm: 1972, tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Khóm 3, phường 7, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M và bà: Lê Thị N; vợ, con: Không có; tiền sự: Không; tiền án: 05 lần.

+ *Lần 1:* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/STHS ngày 01/6/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải, xử phạt Trần Hoàng V 04 năm tù về tội "*Trốn khỏi nơi giam*" theo khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1985; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/1995;

+ *Lần 2:* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/ST-HS ngày 17/4/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau, xử phạt Trần Hoàng V 06 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985; được xét miễn nghĩa vụ thi hành án phần dân sự vào tháng 6 năm 2008;

+ *Lần 3:* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/STHS ngày 26/5/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xử phạt Trần Hoàng V 06 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*" theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1985; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2005;

+ *Lần 4:* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2008/HSST ngày 21/10/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xử phạt Trần Hoàng V 03 năm 06 tháng tù về

tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2011;

+ *Lần 5*: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2013/HSST ngày 06/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, xử phạt Trần Hoàng V 04 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2016.

Bị bắt, tạm giam ngày 23/11/2018; bị cáo bị tạm giam có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo*:

- *Bị hại*:

1. Cao Thanh N, sinh năm: 1995; địa chỉ cư trú: Ấp TN, xã LT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú tại: Ấp CB, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn M, sinh năm: 1981; địa chỉ cư trú: Ấp TĐ, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Nguyễn Minh P, sinh năm: 1989; địa chỉ cư trú: Khóm 5, phường 9, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ngô Văn R, sinh năm: 1988; địa chỉ cư trú: Ấp BB, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau; tạm trú tại: Ấp TĐ, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 07/01/2018 đến ngày 09/9/2018, Trần Hoàng V thực hiện hành vi phạm tội như sau:

- *Vụ thứ nhất*: Khoảng 09 giờ ngày 07/01/2018, Cao Thanh N mượn xe mô tô hiệu Airblade, biển số 69B1-066.92 của Nguyễn Minh P đi dự tiệc cưới tại nhà của Lâm Quang C, ngụ tại số 143, đường PBC, khóm 4, phường 7, thành phố CM, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do hết nước đá uống bia, Trần Hoàng V mượn xe của N đi mua nước đá. Tin V là người nhà của C, N đã giao xe cho V. Sau khi mua nước đá, V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên điều khiển xe bỏ trốn. Khi đến tỉnh Long An, V gặp Thạch D, cả hai cùng đến nhà ông Út B (chưa rõ họ tên thật và địa chỉ). Út B mượn xe mô tô biển số 69B1-066.92 cho Thạch D và con của Út B là K (chưa rõ họ tên thật và địa chỉ) đi công chuyện, sau đó không giao trả xe cho V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Cà Mau, kết luận: Tính vào thời điểm tháng 01 năm 2018, 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade do Thái Lan sản xuất, biển số 69B1-066.92, giá trị còn lại 80% là: 70.000.000 đồng x 80% = 56.000.000 đồng.

- *Vụ thứ hai*: Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2018, Nguyễn Văn M cùng Trần Hoàng V và Ngô Văn R nhậu tại phòng trọ của anh R. Khi nhậu xong, M mượn xe mô tô hiệu Sirius biển số 69E1-113.51 của R chở V về nhà M. Trên đường đi, V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên khi đến nhà M, V nói dối với M cho mượn xe đi

công chuyện, được M đồng ý giao xe. V điều khiển xe đến khu vực bến xe Miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh, gặp người nam tên V1 và người nữ tên S (cả hai đều chưa rõ họ tên thật và địa chỉ), nhờ đi cầm xe lấy tiền tiêu xài. V1 và S cầm xe trên cho người phụ nữ tên Q (chưa rõ họ tên thật và địa chỉ) giá 2.000.000 đồng. V cho V1 và S 500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng, V mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 154/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau xác định: Tính vào thời điểm tháng 9 năm 2018, 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 69E1-113.51, giá trị còn lại 40% là: 23.500.000 đồng x 40% = 9.400.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2019/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định: Bị cáo Trần Hoàng V phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm c, g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng V 04 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 05 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, Trần Hoàng V phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/6/2019, bị cáo Trần Hoàng V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do, mức án quá cao so với hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của cả 02 tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng V; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 96/2019/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hoàng V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 14 giờ ngày 07/01/2018, Trần Hoàng V mượn xe mô tô hiệu Airblade biển số 69B1-066.92 của Cao Thanh N đi mua nước đá phục vụ cho đám cưới nhà của Lâm Quang C. Khi nhận được xe V nảy sinh ý định chiếm đoạt nên điều khiển xe bỏ trốn. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo định giá có giá trị là 56.000.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 09 giờ ngày 09/9/2018, do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên trên đường được Nguyễn Văn M chở về nhà, Trần Hoàng V nói dối hỏi mượn xe của M để đi công chuyện. Nguyễn Văn M tin tưởng giao cho V mượn xe Sirius biển số 69E1-113.51, V chạy xe đến thành phố Hồ Chí Minh

cầm, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá có giá trị là 9.400.000 đồng. Tổng giá trị 02 xe bị cáo chiếm đoạt là 65.400.000 đồng.

[2] Hành vi nêu trên của Trần Hoàng V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tài sản của người khác trái pháp luật, chiếm đoạt trái phép của Cao Thanh N một xe giá trị là 56.000.000 đồng và của Nguyễn Văn M một xe giá trị là 9.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Hoàng V đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Cụ thể: Đối với hành vi bị cáo mượn xe của N đi mua nước đá, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt, nên khi mua nước đá xong bị cáo không trả xe mà lấy xe chạy đi đến Long An giao cho người khác không trả lại bị hại đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đối với hành vi bị cáo muốn chiếm đoạt xe của M nên nói dối mượn xe đi công chuyện nhưng nhận được xe mang đi cầm, bán lấy tiền phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt bị cáo Trần Hoàng V phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 174; điểm c, g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm và tài sản có giá trị trên 50 triệu đồng là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo V cho rằng ở cấp sơ thẩm bị cáo khai chưa đúng, vì xe Airblade biển số 69B1-066.92 của Cao Thanh N bị cáo không giao cho K con ông Út B ở Long An mà là giao cho bà N ở Cần Thơ. Việc bị cáo khai giao xe cho bà N là muốn được thu hồi trả lại bị hại. Xét việc bị cáo V giao xe cho gia đình ông Út B hay cho bà N thì hành vi của bị cáo cũng đều là chiếm đoạt tài sản. Bởi lẽ, bị cáo chỉ khai tên người chung nhất, không nêu được tên, họ chữ lót của một người cụ thể nào, địa chỉ rõ ràng của họ ở đâu, nên Cơ quan điều tra không tìm ra được con người cụ thể, chính xác như bị cáo khai. Hơn nữa tội phạm Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản do bị cáo thực hiện đã hoàn thành kể từ khi bị cáo lấy xe của bị hại chạy đi tìm nơi tiêu thụ, chiếm đoạt không trả lại cho bị hại. Do đó, dù bị cáo giao xe cho gia đình ông Út B hay cho bà N như bị cáo đã khai cũng không làm ảnh hưởng đến nội dung, kết quả giải quyết vụ án đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Hoàng V thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án (05 lần) đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp nghiêm trọng, với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”. Vì vậy, mức hình phạt 04 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 05 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, không có cơ sở đề chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đã xử mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng V; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 96/2019/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm c, g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng V 04 (bốn) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 05 (năm) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung bị cáo Trần Hoàng V phải chấp hành là 09 (chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân